

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Hà, ngày 19 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm số 20/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, giữa :

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Trần Minh T. Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai đương sự xác nhận vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản, nợ nần:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung của vợ chồng. Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm là: Thuận tình ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị H đã nộp là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009508 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp tài sản khi ly hôn là 2.200.000 đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*) mà chị Nguyễn Thị H đã rút một phần yêu cầu. Tổng cộng số tiền chị Nguyễn Thị H được hoàn trả là 2.350.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đăk Hà.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Minh